Thứ Tư ngày 08 tháng 01 năm 2025

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Ôn tập hình học và đo lường (t3)** ; Tiết: 88

##### I.Yêu cầu cần đạt

– Củng cố, hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng liên quan đến:

+ Nhận dạng một số loại tam giác đã học.

+ Tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn.

+ Sử dụng bộ xếp hình để lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng.

+ Mối liên hệ giữa các đơn vị đo trong cùng một đại lượng; chuyển đổi, tính toán với các số đo.

+ Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo khối lượng.

– HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

##### II. Đồ dùng dạy học

GV: Bộ xếp hình, ê-ke, thước thẳng, com-pa. Các hình ảnh trong bài (nếu cần), một vài cái cân (loại cân sức khoẻ).

HS: Bộ xếp hình, ê-ke, thước thẳng, com-pa.

##### III.Các hoạt động dạy học chủ yếu

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **I. Khởi động** |
| – GV có thể tổ chức cho HS chơi để ôn lại các nội dung sau:Chuyển đổi các đơn vị đo: độ dài, khối lượng, diện tích, ... | – HS thực hiện theo yêu cầu của GV. |
| **II. Luyện tập – Thực hành** |
| **Bài 9:**– Sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm. | * HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu bài: Số?. Số? ® Chuyển đổi đơn vị đo ® Nhớ lại quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài (câu a); đơn vị đo diện tích (câu b); đơn vị đo khối lượng, đo dung tích (câu c).
* HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm ba.
1. 2,1 m = 210 cm

38,50 m = 0,0385 km204 mm = 0,204 m1. 4,7 km2 = 470 ha

6,2 ha = 0,062 km211 095 m2 = 1,1095 ha1. 1 tấn 6 tạ = 106 tạ

5 tấn 170 kg = 5,17 tấn2 *l* 20 m*l* = 2,02 *l* |
|  | – HS giải thích cách làm. Ví dụ:a) 2,1 m = .?. cm Nói: 1 m = 100 cm2,1 m = 2,1 ´ 100 cm = 210 cmViết: 2,1 m = 210 cm |
| **III. Vận dụng – Trải nghiệm** |
| **Bài 10:** | – HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu bài: |
|  | Chọn đơn vị thích hợp. |
|  | – HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
| – Sửa bài, GV yêu cầu HS đọc bài và giải | 500 ha 18 km 2,3 m |
| thích cách làm. | – HS có thể giải thích như sau: km, m là các |
|  | đơn vị đo độ dài và 1 km gấp 1 000 lần 1 m; |
|  | ha là đơn vị đo diện tích nên chọn diện tích |
|  | Hồ Tây là 500 ha, chu vi Hồ Tây là 18 km và |
|  | nơi sâu nhất của Hồ Tây khoảng 2,3 m. |
| **Bài 11:** | – HS đọc đề bài, xác định cái đã cho, cái phải tìm. |
|  | – HS nhận dạng bài toán: “Tổng – Tỉ”, xác định |
|  | số bé, số lớn rồi giải bài toán. |
|  | Bài giải |
| – Sửa bài, HS giải thích từng bước làm. GV khuyến khích HS thử lại. |  |
|  | 3 + 1 = 4 |
|  | Tổng số phần bằng nhau là 4 phần. |
|  | 3 : 4 = 0,75 |
|  | Khối lượng bột làm bánh ít nhân dừa là 0,75 kg. |
|  | 0,75 ´ 3 = 2,25 |
|  | Khối lượng bột làm bánh ít nhân đậu là 2,25 kg. |
|  | Trả lời: 0,75 kg bột làm bánh ít nhân dừa. |
|  | 2,25 kg bột làm bánh ít nhân đậu. |
| **Hoạt động thực tế** | – HS đọc thông tin, nhận biết yêu cầu bài: Số?. |
|  | – HS nêu cách thực hiện để tìm kết quả: |
|  | Cân khối lượng của cơ thể |
|  | **®** Tính 0,1 khối lượng cơ thể |
| – GV cho một số HS thực hành trên lớp. | **®** Khối lượng tối đa của cặp sách. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….